

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI
Số: 3-LĐTBXH/TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 1987

THÔNG TƯ

SỐ 3/LĐTBXH-TT NGÀY 15-6-1987

HƯỚNG DẪN VỀ TRỢ CẤP KHÓ KHĂN CHO CÔNG NHÂN,
VIÊN CHỨC KHU VỰC HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP
VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG THƯƠNG BINH - XÃ HỘI

Thi hành Quyết định số 179/CT, Quyết định số 180-CT ngày 30-5-1987 và Quyết định số 194-CT ngày 12-6-1987 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội hướng dẫn cụ thể về trợ cấp khó khăn cho công nhân, viên chức khu vực hành chính sự nghiệp và các đối tượng thương binh - xã hội như sau:

I. Đối tượng được trợ cấp khó khăn

Đối tượng được hưởng trợ cấp khó khăn gồm:

1. Công nhân, viên chức đang làm việc trong các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể, hội quần chúng, các đơn vị sự nghiệp như trường học, bệnh viện, viện nghiên cứu, v.v.. nguồn chi trả lương do ngân sách trung ương hoặc địa phương cấp phát, bao gồm:

- Công nhân, viên chức thuộc lực lượng thường xuyên bao gồm cả quân nhân chuyển ngành đang được bảo lưu lương hoặc sinh hoạt phí quân đội, học sinh tốt nghiệp ra trường đang hưởng chế độ tập sự.
- Công nhân, viên chức đi công tác, học tập, đi tham quan hoặc đi chữa bệnh ở nước ngoài, mà tiền lương hoặc sinh hoạt phí vẫn do cơ quan chi trả.
- Công nhân, viên chức Nhà nước công tác ở Lào và Cam-pu-chia do các ban lãnh đạo chuyên gia hoặc do cơ quan, đơn vị cũ trả lương.
- Cán bộ, nhân viên đang hưởng lương được biệt phái về làm việc ở xã, phường.
- Lao động hợp đồng hưởng lương theo thang lương, bảng lương của Nhà nước (trừ lao động tạm thời hưởng tiền công theo vụ, theo việc hoặc nhận làm khoán theo khối lượng, khoán công việc theo đơn giá tiền công thỏa thuận).

2. Công nhân, viên chức đang đi học và học sinh đang học tại các trường đại học và trung học chuyên nghiệp, các trường dạy nghề (kể cả chuyên tu và tại chức) không phân biệt nguồn kinh phí chi trả lương hoặc sinh hoạt phí.

3. Cán bộ phường, xã hưởng chế độ phụ cấp theo định suất.

4. Các đối tượng chính sách thương binh - xã hội đang hưởng lương hưu, trợ cấp hoặc sinh hoạt phí hàng tháng, bao gồm:

- Công nhân, viên chức và quân nhân hưởng lương hưu.

- Cán bộ hoạt động cách mạng trước tháng 8 năm 1945 ở phường, xã không có lương, đang hưởng sinh hoạt phí hàng tháng.

- Thương binh và người hưởng chính sách như thương binh (bao gồm thương binh đã về gia đình, đang ở các cơ sở an dưỡng, điều dưỡng và đang công tác), thanh niên xung phong bị thương trong khi làm nhiệm vụ, dân quân tự vệ bị thương trong tập luyện quân sự.

- Bệnh binh

- Công nhân, viên chức nghỉ việc vì mất sức lao động (bao gồm cả người về nghỉ do tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp).

- Người có công giúp đỡ cách mạng.

- Thân nhân của liệt sĩ, của công nhân viên chức và quân nhân tử trận.

- Công nhân các công trường cao su nghỉ việc vì hết tuổi lao động đang hưởng trợ cấp theo Thông tư số 1-TT/LB ngày 10-1-1987 của Liên Bộ Tài chính - Thương binh và xã hội.

- Người già cô đơn, người tàn tật, người mắc bệnh tâm thần, trẻ mồ côi không có người thân nuôi dưỡng, đang sống ở các nơi tập trung do ngành thương binh xã hội quản lý.

II. Mức trợ cấp khó khăn

1. Đối với các đối tượng ở điểm 1, mục I, mức trợ cấp bằng 100% trên mức lương cấp bậc, chức vụ hoặc phần tiền lương để lại cho gia đình. Đối với đối tượng ở điểm 2, mục I, mức trợ cấp bằng 100% trên mức sinh hoạt phí hoặc học bổng; đối với đối tượng ở điểm 3, mục I, mức trợ cấp bằng 100% trên mức phụ cấp định suất; đối với đối tượng ở điểm 4, mục I, mức trợ cấp bằng 100% trên mức lương hưu, trợ cấp hoặc sinh hoạt phí.

2. Ở một số nơi trọng điểm được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định cho tính thêm phụ cấp chênh lệch giá thì mức trợ cấp trên được cộng thêm phụ cấp chênh lệch giá sinh hoạt theo